

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2018
“ V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Võ; Ông Nguyễn Thành Thông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – ông P có mặt.

- *Bị đơn:* Chị H X Byă, sinh năm 1985. Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – chị H X vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2018 và các lời khai của nguyên đơn ông Bùi Văn P trình bày:*

Ngày 05/8/2012 ông P cho chị X vay 10.000.000đồng, với lãi suất do chị X đề nghị trả cho ông P là 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, thời hạn vay 15 ngày. Ngày 07/7/2012 (âm lịch) chị X tiếp tục vay 5.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày. Từ khi vay, chị X chỉ trả được 6.700.000đồng tiền lãi trong thời hạn 5 năm.

Ông P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H X Byă phải trả 15.000.000đồng nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 05/8/2018 và 07/7/2018 (ÂL), ông P không yêu cầu chị X phải trả thêm tiền lãi ngoài số tiền đã trả.

* Đối với bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng, nhưng chị H X Byă không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng liên quan, đảm bảo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị H X Byă phải trả 15.000.000đồng theo giấy vay ngày 05/8/2012 và 07/7/2012(ÂL).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị H X Byă có nơi cư trú tại: Buôn Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn chị X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Bị đơn chị H X Byă không hợp tác làm việc. Theo đơn khởi kiện cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện. Ngày 05/8/2012 chị X vay của ông P 10.000.000đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn cho vay là 15 ngày, nhưng quá thời hạn cho vay chị X vẫn không trả cho ông P một khoản tiền nào. Ngày 07/7/2012(ÂL) chị X tiếp tục vay ông P 5.000.000đồng. Ông P đã nhiều lần yêu cầu chị X thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng chị X chỉ thanh toán tiền lãi của số tiền vay trong thời hạn 5 năm là 6.700.000đồng (sáu triệu bảy trăm ngàn đồng). Do vi phạm thực hiện nghĩa vụ về hợp đồng vay tài sản, nên ông P đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Tuy nhiên, chị X không tham gia làm việc tại chính quyền địa phương, nên UBND xã C, huyện M đã chuyển đơn đến Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk để giải quyết theo thẩm quyền.

Như vậy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ hợp đồng vay tài sản, nguyên đơn cũng đã thực hiện các biện pháp để thông báo cho bị đơn và nhờ chính quyền địa phương can thiệp, nhưng bị đơn không chấp hành. Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án cũng đã tiến hành thông báo bằng văn bản cho bị đơn đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn chị H'X Byă không cung cấp chứng cứ hay phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, HĐXX căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 15.000.000đồng, theo giấy vay tiền ngày 05/8/2018 và 07/7/2018 (ÂL).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn chị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương đương với số tiền phải trả (15.000.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 274; Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị H X Byă phải trả cho ông Bùi Văn P 15.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 05/8/2018 và 07/7/2018 (ÂL).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Trả lại cho ông P 375.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004651 ngày 06/08/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

- Bị đơn chị H X phải chịu 750.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Võ Đức Hợi